

Bản án số: 46/2024/HS-PT

Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Duật

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Tuấn; Ông Trần Quang Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Minh Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Văn T do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T (tên gọi khác: không có); sinh ngày 25/6/1987 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn G, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 26/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/6/2019 được miễn thi hành phần dân sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Bùi Công T2, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn G, xã S, thị xã Q, Quảng Ninh; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Hoàng Thị Kim T3, ông Nguyễn Văn T4, ông Dương Lê Ước A - Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 31/7/2023, tại quán B thuộc thôn G xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt với anh Bùi Văn V, Đỗ Văn

T đã dùng tay chân đánh anh V. Sau khi được can ngăn, T chạy về lấy dao và dùng dao chém ba nhát vào vùng nách phải của anh Bùi Công T2 gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Bùi Công T2 tại thời điểm giám định là 18%.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSQY ngày 17/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Đỗ Văn T khai: tối ngày 31/7/2023, bị cáo đang ăn cơm ở nhà và có uống rượu thì Vũ Bình S (là bạn quen biết gọi điện rủ bị cáo ra quán Cường H cách nhà bị cáo khoảng 30m) uống bia. Trong lúc điện thoại có Bùi Văn V ngồi cạnh S, chửi bới và thách thức bị cáo. Do bức tức, bị cáo đi đến quán bia (lúc đó khoảng 19 giờ 50 phút), cùng lúc V cũng đi ra cửa quán, hai bên lao vào dùng tay chân đánh nhau và được can ngăn nên dừng lại. Do vẫn thấy bức tức, bị cáo đã về nhà lấy 2 con dao, 1 dao rựa dài khoảng 30cm, 1 dao thái dài khoảng 20cm đến quán bia để đánh V. Tại quán có Bùi Văn V, Bùi Công T2 mỗi người cầm 1 điều cày đứng chửi và thách thức bị cáo. Lúc đó, mẹ bị cáo là Nguyễn Thị L1 và vợ bị cáo là Nguyễn Thị T1 can ngăn, giằng được con dao rựa. Bị cáo cầm dao thái chém 3 nhát trúng người T2, không nhớ cụ thể vị trí nào. T2 và V dùng điều cày đánh lại bị cáo, nhưng thương tích nhẹ, bị cáo không yêu cầu giám định. Do anh T2 bị chảy nhiều máu nên đã được chở đi cấp cứu.

Về bồi thường dân sự: sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo và gia đình bị hại không thống nhất được số tiền bồi thường, bị hại yêu cầu quá cao nên bị cáo không có điều kiện để bồi thường, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị hại Bùi Công T2 khai: khoảng 19 giờ ngày 31/7/2023, anh T2 uống bia cùng Bùi Văn V, Vũ Bình S, Ngô Đình Q tại quán bia Cường H thuộc thôn G xã S, được một lúc thì S gọi điện rủ Đỗ Văn T ra uống bia, khi gọi điện thì giữa T và V xảy ra cãi nhau, thách thức nhau. Khoảng 3 phút sau T đến quán bia, T và V đâm đá nhau bằng tay chân và được mọi người can ngăn. Sau đó T đi về, khoảng 5 phút sau T quay lại, cầm theo 2 con dao, 1 dao rựa, 1 dao thái đều dài khoảng 30-40cm, giắt sau lưng. Thấy vậy, anh T2 chạy vào quán lấy 02 điều cày ông tre dài khoảng 50cm, V lấy của T2 01 điều cày chạy đến chỗ T. Lúc đó, mẹ và vợ T can ngăn và giằng được 1 dao rựa, T vùng được ra và cầm dao thái chém 03 nhát vào vùng nách phải, mồm vai phải và ngực phải của anh T2. T2 và V cùng cầm điều cày đánh lại T (T2 vọt 1 nhát). Sau đó, do bị chảy nhiều máu nên T2 được đưa đi cấp cứu.

Bị hại Bùi Công T2 khai không mâu thuẫn với T. T là người chủ động chém T2 trước, T2 lấy điều cày mục đích phòng vệ vì nhìn thấy T cầm dao.

Giấy chứng nhận thương tích số 30/CN ngày 16/8/2023 của Trung tâm y tế thị xã Q xác định: Anh Bùi Văn T5 vào viện lúc 20 giờ 35 phút ngày 31/7/2023, ra viện ngày 07/8/2023, có các vết thương: vết thương rãnh Delta ngực kích thước (10x5)cm, sắc gọn, đứt bó dài cơ nhị đầu cánh tay phải, đứt bán phần cơ ngực lớn phải; phía trên vết thương rãnh Delta ngực có 02 vết thương: dài khoảng 3cm x 0,5cm, sắc gọn, không rách cơ; dài khoảng 4cm x 0,5cm sắc gọn, không rách cơ.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 617/KLTTCT-TTPY ngày 26/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận anh Bùi Công T2 có các vết thương: 02 sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt trước cánh tay phải; vết thương phần mềm vùng rãnh Delta ngực phải đứt bó dài cơ nhị đầu cánh tay phải, đứt bán phần cơ ngực lớn phải, đã được khâu nối; tổn thương không hoàn toàn thần kinh cơ bì. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Công T2 tại thời điểm giám định là 18%

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: bị hại Bùi Công T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), gồm:

- Viện phí và hóa đơn tiền thuốc: 3.220.000 đồng (ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng);

- Tiền thuê phương tiện khám chữa bệnh: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

- Tiền công người thân chăm sóc do phải nghỉ làm 22 ngày = 400.000 đồng/ngày x 22 ngày = 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng);

- Tiền ăn 22 ngày = 300.000 đồng/ngày x 22 = 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Tiền phục hồi sức khỏe = 67.480.000 đồng (sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng);

- Tiền công lao động nghỉ làm tại công ty và tiền tăng ca trong 4 tháng = 720.000 đồng/ngày x 24 ngày/tháng x 4 tháng = 69.120.000 đồng (sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng);

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 31/7/2023 thể hiện: hiện trường xảy ra vụ việc tại quán bia Cường H thuộc thôn G, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Người làm chứng Bùi Văn V khai: khi Vũ Bình S gọi điện rủ T đến uống bia, giữa V và T đã xảy ra cãi nhau. Sau đó T đến quán bia thì V, T đã đánh nhau bằng tay chân. Do được mọi người can ngăn nên cả hai dừng lại. Ngay sau đó T về nhà lấy 02 con dao chạy đến quán, bà Nguyễn Thị L1 là mẹ T đã giằng được 01 dao. T cầm con dao còn lại chém nhiều nhát vào vùng vai phải của anh T2.

Các anh Vũ Bình S, Ngô Đình Q khai được chứng kiến Đỗ Văn T dùng dao thái chém vào vùng vai phải của anh T2 vào tối ngày 31/7/2023.

Bà Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thị T1 khai đã can ngăn và giằng được dao rựa trên tay bị cáo T như nội dung vụ án nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã quyết định: tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Công T2 số tiền 45.980.000 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/4/2024, bị cáo Đỗ Văn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ, bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 50 phút ngày 31/7/2023, tại quán B thuộc thôn G xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn T đã dùng dao thái chém 03 nhát vào vùng nách phải, mồm vai phải và ngực phải của anh Bùi Công T2 gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Công T2 tại thời điểm giám định là 18%.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T về hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn T cung cấp được thêm các tình tiết mới như đã nộp bồi thường thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm cho bị hại là anh Bùi Công T2 với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; bị cáo có bố là ông Đỗ Văn L là người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng trợ cấp một lần. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện nội dung vụ án, căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và hậu

quả của tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên xử bị cáo Đỗ Văn T 30 (ba mươi) tháng tù là phù hợp. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm được tình tiết mới và được xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với tính chất côn đồ nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh với bị cáo để đảm bảo tác dụng trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là phù hợp.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cơ sở để không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Từ sự phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn T.

[4] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn T.

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T: 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS, CQCSĐT Công an
Thị xã Quảng Yên;
- VKS, TAND, Chi cục THADS
Thị xã Quảng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Duật